

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĐ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 19-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thanh Tuyền và Bà Nguyễn Nhân Khánh Phú.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Ngọc Trinh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:**

Bà Đoàn Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Ông Nguyễn Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với các Bị cáo:

1. Dương Quốc A (tên gọi khác: Không); sinh ngày 24 tháng 8 năm 1991 tại: tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi thường trú: Xã HP, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 0460910018xx, ngày cấp: 27/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông Dương T, sinh năm 1961 và Bà Phạm Thị D, sinh năm 1961; có vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm: 1990 và 02 người (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2023); tiền án: Không; tiền sự: 01; Quá trình nhân thân: Ngày 08/12/2022, Bị Hạt kiểm lâm huyện NĐ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 19/QĐ-XPHC với số tiền 6.000.000 đồng về hành vi khai thác rừng trA pháp luật và vận chuyển lâm sản trA pháp luật (đã chấp hành nộp phạt ngày 08/12/2022). Bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 11/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Trần Văn N (tên gọi khác: Không); sinh ngày 10 tháng 6 năm 1985 tại: tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi thường trú: Xã HP, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 0460850165xx, ngày cấp: 11/01/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông

Trần T (đã chết) và Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1948; có vợ là Đào Thị O, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và 02 người con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; Quá trình nhân thân: Ngày 13/01/2022, Bị Công an huyện NĐ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 04/QĐ-XPHC với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi đánh Bạc (đã chấp hành nộp phạt ngày 19/01/2022). Bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

3. Hoàng Ngọc T (tên gọi khác: Cườm); sinh ngày 14 tháng 6 năm 1988 tại: tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi thường trú: TXã HP, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: LA xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 046088001435, ngày cấp: 17/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông Hoàng Văn H, sinh năm: 1957 và Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1964; có vợ là Trần Thị Tr, sinh năm 1984 và 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Phạm Thị D, sinh năm: 1990; nơi thường trú: Xã HP, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Anh Hồ Văn Th, sinh năm: 1984; nơi thường trú: Xã HP, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

3. Chị Phạm Thị B, sinh năm: 1982; nơi thường trú: Xã HP, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị B, sinh năm: 1990; nơi thường trú: Xã HP, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Dềns Biên tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 07/11/2023, Trần Văn N (sinh năm: 1985) cùng với Hoàng Ngọc T (sinh năm: 1988) đang ngồi chơi phía trước nhà chị Phạm Thị D (sinh năm: 1990), ở Xã HP, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế thì có anh Hồ Văn Th (sinh năm: 1984), trú tại thôn Phú Mậu, xã Hương Phú, huyện NĐ điều khiển xe mô tô chở Dương Quốc A (sinh năm: 1991) đi qua. Thấy N và T thì A nói anh Th dừng xe lại để vào chơi. Trong lúc nói chuyện, thấy nhà chị D không có ai nên A, N và T rủ nhau vào nhà đánh Bạc Bằng hình thức chơi Bài “Cào tổ 3 lá” thắng thua Bằng tiền. N thấy trong phòng khách có hai Bộ Bài tú lơ khơ và một cA chặn liền lấy chặn trải ra nên nhà để cả Ba người đánh Bạc.

Cách thức đánh Bài “Cào tổ 3 lá” thắng, thua Bằng tiền như sau: Đầu tiên mỗi người chơi cược ra 20.000 đồng, rồi sử dụng Bộ Bài tú lơ khơ 52 lá chia cho mỗi người 03 lá Bài. Sau đó, người chia Bài sẽ được tổ đầu tiên với mức từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Nếu những người còn lại không theo thì người tổ thắng

toàn Bộ số tiền cược, nếu những người còn lại theo tổ thì lật Bài để so sánh điểm, ai cao điểm nhất sẽ thắng. Thứ tự lá Bài từ lớn đến B được quy định là A, K, Q, J, 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2. Ba lá Bài cao nhất là gọi là Sam (có Ba lá Bài giống nhau), đến Ba lá Bài tây (K, Q, J), 09 điểm cho đến 0 điểm.

Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi Dương Quốc A, Trần Văn N và Hoàng Ngọc T đang đánh Bạc thắng, thua Bằng tiền thì Bị Công an xã Hương Phú, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện, lập Biên Bản. Thu giữ trên chiếu Bạc số tiền: 520.000 đồng (Năm trăm hai mươi nghìn đồng); thu giữ trên người các đối tượng số tiền 9.150.000 đồng; 01 cA chặn màu sọc đỏ - trắng - xanh có dòng chữ Doraemon; 02 Bộ Bài tú lơ khơ mỗi Bộ 52 lá Bài. Tại Cơ quan điều tra Dương Quốc A, Trần Văn N và Hoàng Ngọc T đã khai nhận toàn Bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đang tạm giữ gồm: Số tiền 9.670.000 đồng (Chín triệu sáu trăm Bảy mươi nghìn đồng); 02 (hai) Bộ Bài tú lơ khơ (mỗi Bộ 52 lá Bài) đã qua sử dụng; 01 cA chặn màu sọc đỏ - trắng - xanh có dòng chữ Doraemon.

Quá trình điều tra, xác định tổng số tiền các Bị cáo sử dụng đánh Bạc là: 5.170.000 đồng (Năm triệu một trăm Bảy mươi nghìn đồng). Cụ thể:

- Bị cáo Dương Quốc A mang theo số tiền 6.470.000 đồng (trong đó tiền của A là 1.270.000 đồng và 5.200.000 đồng là tiền của anh Hồ Văn Th đưa cho A nhờ mua lộn). A đã sử dụng số tiền 1.970.000 đồng (gồm 1.270.000 đồng tiền của mình và 700.000 đồng tiền của anh Th) để đánh Bạc và Bị thua số tiền 1.110.000 đồng.

- Bị cáo Trần Văn N mang theo số tiền 2.320.000 đồng, đã sử dụng toàn Bộ vào việc đánh Bạc và thắng số tiền 1.610.000 đồng.

- Bị cáo Hoàng Ngọc T mang theo số tiền 880.000 đồng, đã sử dụng toàn Bộ vào việc đánh Bạc và Bị thua số tiền 500.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSND ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ND truy tố các Bị cáo: Trần Văn N, Hoàng Ngọc T, Dương Quốc A về tội: “Đánh Bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, Bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại Dện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố phát Biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

+ Về hình sự: Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các Bị cáo:

Hoàng Ngọc T từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ, phạt Bổ sung Bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Dương Quốc A, Trần Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt Bổ sung Bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ Về khấu trừ thu nhập: Các Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định và đã Bị áp dụng hình phạt tiền Bỏ sung nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các Bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Dương Quốc A đã trả cho anh Hồ Văn Th số tiền 5.200.000 đồng, anh Th không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền các Bị cáo sử dụng để đánh Bạc là 5.170.000 đồng;

Đối với số tiền còn lại là 4.500.000 đồng, đây là tiền của anh Hồ Văn Th đưa cho Bị cáo Dương Quốc A giữ hộ không sử dụng vào mục đích đánh Bạc. Trong quá trình điều tra A đã trả cho anh Hồ Văn Th số tiền 5.200.000 đồng, đề nghị tuyên trả lại số tiền 4.500.000 đồng cho Bị cáo A.

Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) Bộ Bài tú lơ khơ (mỗi Bộ 52 lá Bài) đã qua sử dụng, 01 cA chặn màu sọc đỏ - trắng - xanh có dòng chữ Doraemon.

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Tại phiên tòa, các Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ thể hiện tha độ thành khẩn khai Báo, ăn năn hối cải. Các Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Đối với người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của các Bị cáo: Tại phiên tòa các Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các Bị cáo phù hợp với Biên Bản làm

việc, lời khai trong giai đoạn điều tra, lời khai của người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ 00 phút đến 11 giờ 45 phút ngày 07/11/2023 tại nhà của chị Phạm Thị D ở Xã HP, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trần Văn N, Hoàng Ngọc T và Dương Quốc A đã cùng nhau đánh Bạc Bằng hình thức “Cào tổ 3 lá” thắng, thua Bằng tiền thì Bị phát hiện, lập Biên Bản. Tổng số tiền các Bị cáo sử dụng để đánh Bạc là 5.170.000 đồng (Năm triệu một trăm Bảy mươi nghìn đồng). Hành vi của các Bị cáo đã phạm vào tội “Đánh Bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (Sửa đổi, Bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế và lời Buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các Bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi nêu trên của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước Bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các Bị cáo là người đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh Bạc nhằm tạo ra thu nhập Bất chính Bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các Bị cáo cố ý thực hiện. Trong vụ án này các Bị cáo Dương Quốc A, Trần Văn N và Hoàng Ngọc T cùng rủ nhau trực tiếp tham gia đánh Bạc nên có vai trò ngang nhau, các Bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ nên khi quyết định hình phạt cần xác định rõ vai trò tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng Bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các Bị cáo gây ra mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo đều thành khẩn khai Báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình của các Bị cáo có công cách mạng, Bị cáo Dương Quốc A và Hoàng Ngọc T đã từng đi N vụ quân sự, Bị cáo A được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến” theo quyết định số 943/QĐKT ngày 15/12/2010 của Trung đoàn trưởng Trung đoàn 19; Bản thân các Bị cáo đều là lao động chính trong nhà, đang nuôi con nhỏ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các Bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phạm vào tình tiết tăng nặng, hành vi phạm tội giản đơn, không mang tính chất chuyên nghiệp, tất cả các Bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các Bị cáo mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho các Bị cáo cải tạo không giam giữ, giao cho chính quyền địa phương nơi các Bị cáo cư trú và gia đình của các Bị cáo quản lý giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe phòng ngừa, giúp các Bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo. Tuy nhiên, mức hình phạt cũng phải tương xứng với tính chất, mức độ, đặc điểm

nhân thân của từng Bị cáo. Bị cáo Trần Văn N đã Bị xử phạt hành chính về hành vi đánh Bạc; Bị cáo Dương Quốc A có một tiền sự về hành vi khai thác rừng trA pháp luật và vận chuyển lâm sản trA pháp luật do đó mức phạt của Bị cáo A, N phải cao hơn mức phạt của Bị cáo Hoàng Ngọc T vì Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về hình phạt Bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự để xử phạt Bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo Dương Quốc A, Trần Văn N và Hoàng Ngọc T.

[8] Về khấu trừ thu nhập: Do công việc, thu nhập của các Bị cáo thấp và không ổn định, đã Bị áp dụng hình phạt tiền Bổ sung nên miễn khấu trừ thu nhập.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Dương Quốc A đã trả cho anh Hồ Văn Th số tiền 5.200.000 đồng, anh Th không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Đối với chị Phạm Thị D là chủ nhà mà các Bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh Bạc; Anh Hồ Văn Th là người gửi Bị cáo Dương Quốc A giữ hộ số tiền 5.200.000 đồng, sau đó A lấy ra 700.000 đồng để đánh Bạc. Quá trình điều tra đã làm rõ khi các Bị cáo đánh Bạc chị D đi vắng, hoàn toàn không Biết và cũng không hưởng lợi gì, anh Th cũng không Biết việc Bị cáo Dương Quốc A lấy tiền của mình để đánh Bạc nên không có căn cứ để xác định vai trò đồng phạm, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế không đề cập xử lý trách nhiệm của chị D và anh Th là có căn cứ.

[11] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng như sau:

+ Đối với số tiền 5.170.000 đồng, đây là số tiền các Bị cáo dùng để đánh Bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

+ Đối với số tiền còn lại là 4.500.000 đồng, đây là tiền của anh Hồ Văn Th đưa cho Bị cáo Dương Quốc A giữ hộ không sử dụng vào mục đích đánh Bạc. Bị cáo A đã trả cho anh Hồ Văn Th số tiền 5.200.000 đồng, do đó cần phải trả lại cho Bị cáo Dương Quốc A số tiền 4.500.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm Bảo thi hành án.

+ Đối với 02 (hai) Bộ Bài tú lơ khơ (mỗi Bộ 52 lá Bài) đã qua sử dụng, 01 (một) cA chặn màu sọc đỏ - trắng - xanh có dòng chữ Doraemon là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về đề nghị của đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện ND phù hợp phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, Bổ sung năm 2017).

Tuyên Bô các Bị cáo Dương Quốc A, Trần Văn N, Hoàng Ngọc T phạm tội “Đánh Bạc”.

Xử phạt Bị cáo Hoàng Ngọc T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt các Bị cáo Dương Quốc A, Trần Văn N mỗi Bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các Bị cáo Dương Quốc A, Trần Văn N và Hoàng Ngọc T tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được Bản án và Quyết định thi hành án hình sự.

Giao các Bị cáo Dương Quốc A, Trần Văn N và Hoàng Ngọc T cho Ủy Ban nhân dân xã Hương Phú, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục các Bị cáo trong thời hạn cải tạo không giam giữ. Gia đình các Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy Ban nhân dân xã Hương Phú, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế trong việc giám sát, giáo dục các Bị cáo. Trường hợp các Bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt Bổ sung: Xử phạt Bổ sung Bị cáo Hoàng Ngọc T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); các Bị cáo Dương Quốc A, Trần Văn N mỗi Bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

3. Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập cho các Bị cáo Dương Quốc A, Trần Văn N và Hoàng Ngọc T.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, B khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, B khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 5.170.000 đồng (Năm triệu một trăm Bảy mươi nghìn đồng) là tiền các Bị cáo dùng để đánh Bạc.

- Trả lại cho Bị cáo Dương Quốc A số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm Bảo cho việc thi hành án.

(Số tiền này được Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Biên lai thu tiền số 0002256, ngày 01/3/2024).

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) Bộ Bài tú lơ khơ (mỗi Bộ 52 lá Bài) đã qua sử dụng, 01 cA chặn màu sọc đỏ - trắng - xanh có dòng chữ Doraemon là công cụ các Bị cáo sử dụng vào mục đích đánh Bạc.

(Theo Biên Bản giao nhận vật chứng ngày 01/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Chi cục Thi hành án huyện NĐ).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các Bị cáo Dương Quốc A, Trần Văn N, Hoàng Ngọc T mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các Bị cáo, người có quyền lợi và N vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc Bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CQĐT Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện NĐ;
- CQ THAHS Công an huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND xã Hương Phú;
- Các Bị cáo; người có quyền lợi N vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Mạnh